

Số: 185/QĐ-UBND

An Giang, ngày 21 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Công bố hiện trạng rừng tỉnh An Giang năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 31/TTr-SNNPTNT ngày 14/02/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố hiện trạng rừng tỉnh An Giang đến ngày 31/12/2022, cụ thể như sau:

1. Diện tích đất có rừng 13.906,9 ha, trong đó:

a) Rừng tự nhiên: 1.117,5 ha.

b) Rừng trồng: 12.789,4 ha.

2. Diện tích đất có rừng đủ tiêu chuẩn để tính tỷ lệ độ che phủ toàn tỉnh là 13.007,7 ha, tỷ lệ độ che phủ là 3,68%.

(Chi tiết số liệu tại phụ biểu IV-02, IV-03, IV-04, IV-05 kèm theo)

Điều 2. Trách nhiệm quản lý nhà nước về lâm nghiệp sau khi công bố hiện trạng rừng:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Thiết lập cơ sở dữ liệu tài nguyên rừng trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Quyết định số 1439/QĐ-BNN-TCLN ngày 25 tháng 4 năm 2016 của Bộ

trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Hệ thống thông tin quản lý ngành Lâm nghiệp.

b) Tổ chức quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên rừng trên địa bàn tỉnh có hiệu quả và đúng quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Giao Ủy ban nhân dân cấp phường, xã thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về Lâm nghiệp theo quy định của Luật Lâm nghiệp.

b) Sử dụng số liệu hiện trạng rừng để triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững hàng năm; cập nhật diễn biến rừng trong năm tiếp theo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có rừng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT.TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Phòng: KTN, HCTC;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Thư